

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring  
Investments (trước đây là Công ty TNHH  
Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán  
Prudential Việt Nam)**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2012



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy phép Đăng ký  
Kinh doanh** 4104000113 ngày 24 tháng 5 năm 2005  
Điều chỉnh lần 1 ngày 23 tháng 1 năm 2006

**Giấy phép Quản lý Quỹ** 03/UBCK-GPHDQLQ ngày 26 tháng 5 năm 2005  
17/UBCK-GP ngày 23 tháng 7 năm 2008  
27/UBCK-GPĐC ngày 20 tháng 11 năm 2008  
25/GPDC-UBCK ngày 09 tháng 12 năm 2011

**Quyết định số** 459/QĐ-UBCK ngày 13 tháng 8 năm 2007

Giấy phép Đăng ký Kinh doanh và Giấy phép Quản lý Quỹ do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Ngày 13 tháng 8 năm 2007, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư chứng khoán theo Quyết định số 459/QĐ-UBCK.

Theo Điều lệ Công ty, thời gian hoạt động của Công ty nhất quán với thời gian hoạt động của công ty mẹ, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Giấy phép Đầu tư của công ty mẹ có giá trị đến ngày 29 tháng 10 năm 2049.

**Hội đồng Quản trị**

John Inniss Howell	Chủ tịch
Lakshman Kuma Mylavarapu	Thành viên (đến ngày 25 tháng 6 năm 2012)
Peter Keegan Williams	Thành viên (đến ngày 2 tháng 12 năm 2012)
Guy Robert Strapp	Thành viên (đến ngày 25 tháng 6 năm 2012)
Graham David Mason	Thành viên (từ ngày 25 tháng 6 năm 2012)
Julian Christopher Vivian Pull	Thành viên (từ ngày 25 tháng 6 năm 2012)

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thông tin về Công ty**

<b>Ban Giám đốc</b>	Hendrik Gerrit Ruitenberg	Quyền Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 12 năm 2012)
	Nguyễn Tuấn Thân An	Quyền Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 1 năm 2013)

<b>Trụ sở đăng ký</b>	Toàn nhà Saigon Trade Center 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
-----------------------	---

<b>Đơn vị kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
-------------------------	-------------------------------

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 33 đã được lập và trình bày để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 về việc ban hành chế độ kế toán và báo cáo tài chính của các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các nghĩa vụ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Tuấn Thên An  
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2013



**KPMG Limited Branch**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Chủ Đầu tư

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**

### Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc phê duyệt phát hành vào ngày 28 tháng 3 năm 2013, được trình bày từ trang 5 đến trang 33. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên tất cả các phương diện trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Quyết định 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 quy định chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH KPMG**

Việt Nam

Giấy chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 12-01-646



Trần Đình Vinh

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2013

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2012**

Mẫu B 01 – CTQ

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND'000	31/12/2011 VND'000
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	<b>100</b>		<b>186.353.012</b>	<b>211.101.550</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>51.383.987</b>	<b>133.545.225</b>
Tiền	111		2.647.112	690.474
Các khoản tương đương tiền	112		48.736.875	132.854.751
<b>Đầu tư ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>98.942.263</b>	<b>49.298.467</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	121		98.942.263	49.298.467
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>6</b>	<b>29.115.239</b>	<b>21.338.957</b>
Khoản phải thu khách hàng	131		1.155.786	760.676
Trả trước cho người bán	132		359.192	65.667
Phải thu nội bộ	133		25.936.508	19.881.026
Phải thu từ các hoạt động quản lý quỹ	134		789.009	622.199
Phải thu khác	135		874.744	9.389
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.911.523</b>	<b>6.918.901</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.199.685	1.820.183
Tài sản ngắn hạn khác	158		4.711.838	5.098.718
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 260)	<b>200</b>		<b>3.174.819</b>	<b>3.904.988</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.514.534</b>	<b>2.880.971</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	7	2.182.432	2.383.756
<i>Nguyên giá</i>	222		5.833.475	4.966.391
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.651.043)	(2.582.635)
Tài sản cố định vô hình	227	8	332.102	497.215
<i>Nguyên giá</i>	228		1.084.782	1.074.782
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(752.680)	(577.567)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>660.285</b>	<b>1.024.017</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	9	660.285	1.024.017
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>189.527.831</b>	<b>215.006.538</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – CTQ

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND'000	31/12/2011 VND'000
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>37.152.356</b>	<b>66.662.156</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>29.735.155</b>	<b>59.408.316</b>
Phải trả người bán	312		66.181	546.626
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	10	2.962.790	3.013.770
Phải trả người lao động	315		2.341	74.563
Chi phí phải trả	316	11	26.081.664	35.425.231
Phải trả nội bộ	317	12	452.093	19.617.457
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		170.086	730.669
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>7.417.201</b>	<b>7.253.840</b>
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	13	1.109.094	1.109.094
Tiền thưởng nhân viên dài hạn	337	14	6.308.107	6.144.746
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>152.375.475</b>	<b>148.344.382</b>
Vốn góp	411	15	25.000.000	25.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420		127.375.475	123.344.382
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>430</b>		<b>189.527.831</b>	<b>215.006.538</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	31/12/2012 VND'000	31/12/2011 VND'000
Xóa sổ nợ xấu	-	608.405
Ngoại tệ	2.541.404	586.455

Ngày 28 tháng 3 năm 2013

Người lập:



Trần Thị Hạo Nhiên  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Tuấn Thân An  
Quyền Tổng Giám đốc

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

Mẫu B 02 – CTQ

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND'000	2011 VND'000
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>17</b>	<b>92.281.765</b>	<b>103.544.719</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	10.535.664	20.781.398
Chi phí tài chính	22		232.472	1.182.191
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19	96.420.974	121.428.667
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> {30 = 1 + (21 - 22) - 25}	<b>30</b>		<b>6.163.983</b>	<b>1.715.259</b>
Thu nhập khác	31		587.369	7.090
Chi phí khác	32		126.100	9.857
<b>Kết quả từ các hoạt động khác</b> (40 = 31 - 32)	<b>40</b>		<b>461.269</b>	<b>(2.767)</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>6.625.252</b>	<b>1.712.492</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>20</b>	<b>2.230.427</b>	<b>3.875.482</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>20</b>	<b>363.732</b>	<b>1.837.200</b>
<b>Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN</b> (60 = 50 - 51 - 52)	<b>60</b>		<b>4.031.093</b>	<b>(4.000.190)</b>

Ngày 28 tháng 3 năm 2013

Người lập:



Trần Thị Hạo Nhiên  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Tuấn Thiện An  
Quyền Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

Mẫu B 03 – CTQ

	Mã số	2012 VND'000	2011 VND'000
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Tiền thu từ các hoạt động tư vấn và quản lý quỹ	01	85.475.163	101.516.247
Tiền trả cho cán bộ công nhân viên	03	(67.074.860)	(64.452.666)
Nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước	05	(1.739.123)	(4.110.436)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(58.391.398)	49.746.736
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(41.730.218)</b>	<b>82.699.881</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(877.084)	(2.239.086)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	-	7.090
Tặng đầu tư ngắn hạn		(49.643.796)	(2.906.052)
Tiền thu từ lãi tiền gửi	27	10.089.860	18.090.177
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(40.431.020)</b>	<b>12.952.129</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b> <b>(50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(82.161.238)</b>	<b>95.652.010</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>133.545.225</b>	<b>37.893.215</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối</b> <b>(70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>51.383.987</b>	<b>133.545.225</b>

Ngày 28 tháng 3 năm 2013

Người lập:



Trần Thị Hạo Nhiên  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Tuấn Thiện An  
Quyền Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

**Mẫu B 09 – CTQ**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

## **1 Đơn vị báo cáo**

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty”) là Công ty trách nhiệm hữu hạn được cấp phép và thành lập tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Các hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có 36 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 42 nhân viên) trong đó có 34 nhân viên quản lý cấp cao, 2 nhân viên mới tuyển dụng, 8 nhân viên nghỉ việc và không có nhân viên nào vi phạm kỷ luật.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có 12 nhân viên đã được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản.

## **2 Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Cáo báo cáo tài chính được lập theo Quyết định 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 quy định chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Các báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích sử dụng nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng nghìn Đồng Việt Nam (“VND’000”).

### **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

#### **(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

#### **(c) Các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời.

#### **(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

**(e) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ Chi phí nâng cấp	3 năm
▪ Thiết bị văn phòng	3 – 6 năm

**(f) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm máy vi tính***

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

**(g) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**(h) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

**(i) Phân loại các công cụ tài chính**

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

**(i) Tài sản tài chính**

*Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

*Tài sản sẵn sàng để bán*

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và các khoản phải thu.

**(ii) Nợ phải trả tài chính**

*Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
  - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

*Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

**(j) Tiền thưởng nhân viên dài hạn**

Tiền thưởng nhân viên làm việc là khoản tiền mặt thưởng cho nhân viên Công ty được chi trả trong vòng ba năm. Khoản tiền này được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, đối ứng với khoản tăng nợ phải trả, trong kỳ mà nhân viên được hưởng các khoản thưởng (“giai đoạn được nhận thưởng”). Giá trị khoản thưởng được ghi nhận là chi phí và được điều chỉnh hàng năm nhằm phản ánh tăng/giảm giá trị phần thưởng bằng cách đối chiếu với lợi nhuận từ hoạt động của Eastspring Investments toàn Châu Á trong giai đoạn được nhận thưởng.

**(k) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(l) Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế và doanh thu có thể được tính toán một cách đáng tin cậy. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu. Phí và các khoản thưởng được ghi nhận khi phát sin.

**(m) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

**(n) Các công ty liên quan**

Các công ty liên quan bao gồm nhà đầu tư, công ty mẹ cấp cao nhất, các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ. Các bên liên quan cũng bao gồm các quỹ do Công ty quản lý và các thành viên Ban Giám Đốc của Công ty.

**(o) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Quyết định 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 quy định chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính này.

**(p) Số dư bằng không**

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Quyết định 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 quy định chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam không được phản ánh trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

**(q) Đo lường và thuyết minh giá trị hợp lý**

Theo Thông tư 210, Công ty trình bày thuyết minh thông tin về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để so sánh với giá trị ghi sổ của chúng trong Thuyết minh 25.

Giá trị hợp lý là giá trị mà một tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

**(r) Báo cáo bộ phận**

Công ty hoạt động theo một bộ phận, quản lý đầu tư.



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

**4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2012 VND'000	31/12/2011 VND'000
Tiền gửi ngân hàng	2.647.112	690.474
Các khoản tương đương tiền	48.736.875	132.854.751
	51.383.987	133.545.225

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng với kỳ hạn không quá ba tháng. Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 gồm khoản ngoại tệ tương đương 2.541 triệu VND (31/12/2011: 586 triệu VND).

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty hưởng lãi suất năm dao động từ 1,5% - 4,8% (31/12/2011: 3% - 13,60%).

**5. Các khoản đầu tư ngắn hạn**

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá một năm. Khoản đầu tư ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 gồm khoản ngoại tệ tương đương 27.485 triệu VND (31/12/2011: 46.093 triệu VND).

Kỳ hạn và điều khoản của các khoản đầu tư ngắn hạn chưa quyết toán như sau:

	Đơn vị tiền tệ	Lãi suất danh nghĩa	Kỳ hạn	31/12/2012 VND'000
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	USD	0,50%	3 tháng	12.800.894
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	VND	6,60%	3 tháng	20.000.000
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	VND	6,60%	3 tháng	20.689.709
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	VND	6,65%	3 tháng	10.000.000
Ngân hàng ANZ Banking Group Limited – Chi nhánh Hà Nội	USD	0,50%	3 tháng	14.684.469
Ngân hàng ANZ Banking Group Limited – Chi nhánh Hà Nội	VND	6,40%	3 tháng	10.767.191
Ngân hàng ANZ Banking Group Limited – Chi nhánh Hà Nội	VND	6,15%	3 tháng	10.000.000
				98.942.263

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

**6. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu các bên liên quan sau:

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
<b>Phải thu công ty mẹ</b>		
Thương mại	11.719.738	12.268.985
<b>Phải thu các công ty liên quan</b>		
Thương mại	13.658.951	6.469.912
Phi thương mại	557.819	1.142.129
	25.936.508	19.881.026

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và các công ty liên quan khác phản ánh phí quản lý và các khoản phí khác phải thu từ các công ty liên quan này. Các khoản này không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải trả khi có yêu cầu.

Phải thu khác bao gồm:

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Phải thu từ người lao động	4.626	9.389
Phải thu từ việc thành lập các quỹ	717.618	-
Phải thu khác	152.500	-
	874.744	9.389

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu phản ánh trạng thái rủi ro tín dụng tối đa liên quan đến các khoản phải thu đó.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty không có khoản phải thu nào bị quá hạn. Công ty tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng nợ khó đòi cho các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

**7. Tài sản cố định**

<b>2012</b>	<b>Chi phí nâng cấp VND'000</b>	<b>Thiết bị văn phòng VND'000</b>	<b>Tổng VND'000</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	1.255.608	3.710.783	4.966.391
Tăng trong năm	21.434	845.650	867.084
Số dư cuối năm	1.277.042	4.556.433	5.833.475
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	83.023	2.499.612	2.582.635
Khấu hao trong năm	421.512	646.896	1.068.408
Số dư cuối năm	504.535	3.146.508	3.651.043
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	1.172.585	1.211.171	2.383.756
Số dư cuối năm	772.507	1.409.925	2.182.432

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

2011	Chi phí nâng cấp VND'000	Thiết bị văn phòng VND'000	Tổng VND'000
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	-	3.393.382	3.393.382
Tăng trong năm	1.255.608	553.661	1.809.269
Thanh lý	-	(236.260)	(236.260)
Số dư cuối năm	1.255.608	3.710.783	4.966.391
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	-	2.073.259	2.073.259
Khấu hao trong năm	83.023	652.756	735.779
Thanh lý	-	(226.403)	(226.403)
Số dư cuối năm	83.023	2.499.612	2.582.635
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	-	1.320.123	1.320.123
Số dư cuối năm	1.172.585	1.211.171	2.383.756

Trong nguyên giá của tài sản cố định hữu hình có số tài sản trị giá 1.951 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (31/12/2011: 1.591 triệu VND), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

**8. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy vi tính	
	2012 VND'000	2011 VND'000
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	1.074.782	644.965
Tăng trong năm	10.000	429.817
Số dư cuối năm	1.084.782	1.074.782
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	577.567	478.943
Khấu hao trong năm	175.113	98.624
Số dư cuối năm	752.680	577.567
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số dư đầu năm	497.215	166.022
Số dư cuối năm	332.102	497.215

Bao gồm trong nguyên giá của của tài sản cố định vô hình có số tài sản trị giá 538 triệu VND đã được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 (31/12/2011: 380 triệu VND), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

**9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trên các khoản mục sau:

	31/12/2012 VND'000	31/12/2011 VND'000
Chi phí hoạt động kinh doanh phải trả	383.012	1.024.017
Dự phòng trợ cấp thôi việc	277.273	-
	660.285	1.024.017

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp (i)	611.008	119.704
Thuế thu nhập cá nhân	2.315.790	2.759.642
Thuế nhà thầu nước ngoài	35.992	134.424
	<hr/>	<hr/>
	2.962.790	3.013.770
	<hr/>	<hr/>

(i) Biến động của khoản mục thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm như sau:

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Số dư đầu năm	119.704	354.658
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.558.633	2.599.249
Dự phòng thiếu trong các năm trước	671.794	1.276.233
Số tiền thực nộp	(1.739.123)	(4.110.436)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	611.008	119.704
	<hr/>	<hr/>

**11. Chi phí trích trước**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Phí tư vấn	666.496	7.231.086
Các khoản tiền thưởng	17.989.897	21.135.655
Các khoản khác	7.425.271	7.058.490
	<hr/>	<hr/>
	26.081.664	35.425.231
	<hr/>	<hr/>

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

**12. Phải trả nội bộ**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Phải trả cho công ty mẹ - Phi thương mại	406.512	270.148
Phải trả các công ty liên quan khác - Phi thương mại	45.581	19.347.309
	<hr/>	<hr/>
	452.093	19.617.457
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả công ty mẹ và các công ty liên quan khác không có bảo đảm, không chịu lãi và phải trả theo yêu cầu.

**13. Dự phòng trợ cấp thôi việc**

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Số dư đầu năm	1.109.094	1.687.391
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(420.387)
Khoản chi trả trong năm	-	(157.910)
	<hr/>	<hr/>
Khoản chi trả trong năm	1.109.094	1.109.094
	<hr/>	<hr/>

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã đóng 71,3 triệu VND (2011: 64,2 triệu VND) vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp và khoản này được ghi nhận vào chi phí nhân viên trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

**14. Tiền thưởng nhân viên dài hạn**

	2012 VND'000	2011 VND'000
Số dư đầu năm	6.144.746	7.618.710
Dự phòng được lập trong năm	2.055.311	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(2.423.797)
Khoản đến hạn trả được phân loại lại thành chi phí phải trả	(1.371.375)	1.342.620
Khoản chi trả trong năm	(520.575)	(392.787)
	6.308.107	6.144.746

**15. Vốn góp**

Vốn điều lệ được duyệt của Công ty là 25.000.000.000 VND đã được góp đủ bởi công ty mẹ, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và công ty mẹ cấp cao nhất, Prudential plc, lần lượt được thành lập tại Việt Nam và Anh Quốc.

**16. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp VND'000	Lợi nhuận chưa phân phối VND'000	Tổng VND'000
<b>Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2011</b>	25.000.000	127.347.321	152.347.321
Lỗ thuần trong năm	-	(4.000.190)	(4.000.190)
Biến động khác	-	(2.749)	(2.749)
	25.000.000	123.344.382	148.344.382
<b>Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2012</b>	25.000.000	123.344.382	148.344.382
Lợi nhuận thuần trong năm	-	4.031.093	4.031.093
	25.000.000	127.375.475	152.375.475
<b>Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	25.000.000	127.375.475	152.375.475



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

## 17. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp được ghi trên hóa đơn không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Tổng doanh thu bao gồm:

	2012 VND'000	2011 VND'000
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán	9.149.326	8.288.434
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	82.393.491	94.265.571
Doanh thu khác	738.948	990.714
	92.281.765	103.544.719

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty thực hiện quản lý bảy quỹ đầu tư chứng khoán với tổng giá trị tài sản ròng trị giá 28.885 tỷ VND (2011: 25.576 tỷ VND).

Công ty quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho Quỹ Chủ Sở hữu, Quỹ Chủ Hợp đồng, và Quỹ Liên kết Đầu tư cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam (công ty mẹ) theo một hợp đồng quản lý đầu tư có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2008. Trong năm 2012, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam tương đương 45,55 tỷ VND (2011: 42,59 tỷ VND).

Công ty cũng thực hiện quản lý Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential, một quỹ đầu tư chứng khoán có vốn điều lệ 500 tỷ VND được thành lập tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam theo Giấy Chứng nhận lập Quỹ số 06/UBCK-ĐKQĐT do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 5 tháng 10 năm 2006. Trong năm 2011, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential tương đương 9,1 tỷ VND (2011: 8,3 tỷ VND).

Công ty cũng cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho quỹ Vietnam Segregated Portfolio ("VSP"), một quỹ đóng được niêm yết tại thị trường chứng khoán Ai-len theo một hợp đồng tư vấn đầu tư ký ngày 20 tháng 12 năm 2006 và điều chỉnh ngày 23 tháng 1 năm 2008. Trong năm 2012, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho quỹ Vietnam Segregated Portfolio tương đương 28,1 tỷ VND (2011: 31,4 tỷ VND).

Trong năm 2008, Công ty đã ký một hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với Prudential Property Investment Management (Singapore) Pte Ltd, một công ty được thành lập tại Singapore. Trong năm 2012, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Prudential Property Investment Management (Singapore) Pte Ltd tương đương 8,6 tỷ VND (2011: 20,1 tỷ VND).

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

Trong năm 2008, Công ty đã ký một hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với Prudential Asset Management (Singapore) Limited để cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho quỹ International Opportunities Fund – Vietnam Equity (“IOF”), một quỹ phụ của *Societe d’Investissement à Capital Variable* được thành lập theo luật của Grand-Duchy Luxembourg. Trong năm 2012, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho IOF tương đương 0,18 tỷ VND (2011: 0,21 tỷ VND).

**18. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
	<b>VND’000</b>	<b>VND’000</b>
Lãi tiền gửi ngân hàng	10.484.970	18.552.221
Lãi do chênh lệch tỷ giá hối đoái	50.694	2.229.177
	<hr/>	<hr/>
	10.535.664	20.781.398
	<hr/>	<hr/>

**19. Chi phí hoạt động kinh doanh**

Chi phí hoạt động kinh doanh theo tính chất chi phí như sau:

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
	<b>VND’000</b>	<b>VND’000</b>
Chi phí nhân viên	67.165.999	60.698.668
Chi phí tư vấn và dịch vụ khác	13.764.488	31.612.837
Chi phí khác	15.490.487	29.117.162
	<hr/>	<hr/>
	96.420.974	121.428.667
	<hr/>	<hr/>

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

**20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2012 VND'000	2011 VND'000
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>		
Năm hiện tại	1.558.633	2.599.249
Dự phòng thiếu những năm trước	671.794	1.276.233
	2.230.427	3.875.482
<b>Chi phí thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	363.732	1.837.200
	2.594.159	5.712.682

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2012 VND'000	2011 VND'000
Lợi nhuận trước thuế	6.625.252	1.712.492
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.656.313	428.123
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng cho thu nhập khác	9.704	-
Ưu đãi thuế	(331.263)	(85.625)
Chi phí không được khấu trừ thuế	587.611	4.093.951
Dự phòng thiếu trong các năm trước	671.794	1.276.233
	2.594.159	5.712.682

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo Thông tư 100/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 10 năm 2004 về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng đối với lĩnh vực chứng khoán (“Thông tư”), Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên và 25% cho những năm tiếp theo.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

**21. Cổ tức**

Trong năm 2012, Công ty không chi trả cổ tức (2011: Không).

**22. Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Trong vòng một năm	3.185.884	6.331.010
Trong vòng hai đến năm năm	-	3.185.884
	<hr/>	<hr/>
	3.185.884	9.516.894
	<hr/>	<hr/>

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – CTQ

**23. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>2012 VND'000</b>	<b>2011 VND'000</b>
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	Công ty mẹ	Phí quản lý đầu tư	43.099.043	40.546.210
		Phí dịch vụ điều hành quỹ	2.448.457	2.042.668
		Chi phí do công ty mẹ trả thay Công ty	275.316	540.909
		Phí dịch vụ do công ty mẹ cung cấp	1.211.589	1.031.074
		Chi phí do Công ty trả thay công ty liên quan	37.796	-
Prudential Corporation Asia	Công ty liên quan	Chi phí do công ty liên quan trả thay Công ty	3.477.132	6.679.302
		Chi phí do Công ty trả thay công ty liên quan	463.847	2.111.943
Prudential Property Investment Management (Singapore ) Pte Ltd.	Công ty liên quan	Phí quản lý danh mục cho quỹ bất động sản	8.568.105	20.094.009
		Chi phí trả thay cho công ty liên quan	135.306	743.029
		Chi phí trả thay Công ty	2.237.190	-
Eastspring Investments (Singapore) Limited (previously known as Prudential Asset Management (Singapore) Limited)	Công ty liên quan	Phí quản lý danh mục IOF	180.429	213.590
		Phí quản lý danh mục VSP	28.097.457	31.369.094
		Chi phí trả thay Công ty	4.055.516	11.744.294
Prudential Vietnam Finance Company Limited	Công ty liên quan	Ký quỹ ngắn hạn	-	42.000.000
		Thu nhập lãi vay	-	7.700.222
Prudential Balanced Fund	Quỹ dưới quyền quản lý	Phí quản lý	9.149.326	8.288.434

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

**24. Tài sản thuần bằng ngoại tệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và 2011, Công ty có các khoản tài sản tiền tệ thuần như sau:

	<b>Gốc USD</b>	
	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.541.404	586.455
Các khoản đầu tư ngắn hạn	27.485.363	46.092.592
Phải thu nội bộ	14.216.770	7.612.041
Phải trả nội bộ	(45.581)	(19.347.309)
	<hr/>	<hr/>
	44.197.956	34.943.779
	<hr/>	<hr/>

Sau đây là những tỷ giá hối đoái chính được Công ty áp dụng:

	<b>Tỷ giá hối đoái tại ngày</b>	
	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
USD/VND	20.828	20.828
	<hr/>	<hr/>

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lãi/(lỗ) thuần sau thuế thu nhập của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và 2011:

	<b>Ảnh hưởng trên lãi/(lỗ) thuần</b>	
	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
USD (1% mạnh thêm)	353.584	279.550
	<hr/>	<hr/>

Biến động ngược lại của tỷ giá USD có thể có cùng giá trị tác động nhưng ngược chiều đối với lãi/(lỗ) thuần của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và 2011.

## **25. Quản lý rủi ro tài chính**

Công ty có nguy cơ gặp các rủi ro tài chính sau:

- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro thị trường

### **(a) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn và các khoản phải thu.

Tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn được gửi tại các tổ chức tài chính mà Công ty cho là sẽ không có khoản lỗ nào phát sinh từ việc vi phạm của các tổ chức tài chính này.

Các khoản phải thu chủ yếu bao gồm phí quản lý và phí tư vấn phải thu. Rủi ro tín dụng liên quan đến phí quản lý và phí tư vấn phải thu được đánh giá là tương đối nhỏ vì đây là các khoản phải thu từ các bên liên quan và các quỹ dưới sự quản lý của Công ty.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn và các khoản phải thu.

### **(b) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là đảm bảo Công ty luôn có đủ một lượng tiền nhằm đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và 2011, thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ tài chính phi phái sinh như sau:

	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Dòng tiền không chiết khấu VND</b>	<b>Không quá 1 tháng VND</b>	<b>Từ 1 đến 3 tháng VND</b>	<b>Từ 3 tháng đến 1 năm VND</b>	<b>Từ 1 đến 5 năm VND</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>						
Phải trả người bán	66.181	66.181	66.181	-	-	-
Chi phí phải trả	4.709.308	4.709.308	405.374	2.716.948	1.586.986	-
Phải trả nội bộ	452.093	452.093	-	406.512	45.581	-
Phải trả khác	170.086	170.086	164.193	-	-	5.893
	<b>5.397.668</b>	<b>5.397.668</b>	<b>635.748</b>	<b>3.123.460</b>	<b>1.632.567</b>	<b>5.893</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>						
Phải trả người bán	546.626	546.626	546.626	-	-	-
Chi phí phải trả	8.988.933	8.988.933	8.694.822	294.111	-	-
Phải trả nội bộ	19.617.457	19.617.457	-	270.148	19.347.309	-
Phải trả khác	730.669	730.669	137.407	-	-	593.262
	<b>29.883.685</b>	<b>29.883.685</b>	<b>9.378.855</b>	<b>564.259</b>	<b>19.347.309</b>	<b>593.262</b>

**(c) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro về những thay đổi của giá thị trường, như lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến thu nhập của Công ty.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường của Công ty do sự thay đổi của lãi suất là rất nhỏ vì tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

**Rủi ro tiền tệ**

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Công ty bị thay đổi do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty trình bày ảnh hưởng đối với báo cáo tài chính do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái trong Thuyết minh 24.



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

**Rủi ro giá thị trường**

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị giảm do sự thay đổi của các chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán. Công ty không chịu ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường do Công ty không nắm giữ các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**(d) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính**

Giá trị hợp lý là giá trị mà một tài sản có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Công ty xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ của chúng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 do thời hạn đáo hạn ngắn hạn của các công cụ tài chính này.

**26. Các chỉ số**

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
<b>Cơ cấu tài sản</b>		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	1,7%	1,8%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	98,3%	98,2%
<b>Mức lợi nhuận</b>		
Lợi nhuận/(lỗ) thuần/Tổng doanh thu	4,4%	(3,9%)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần/Vốn chủ sở hữu	2,6%	(2,7%)
<b>Tình hình tài chính</b>		
Nợ phải trả/Tổng tài sản	19,6%	31,0%
Tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	505,6%	307,8%
Tài sản cố định/Vốn chủ sở hữu	1,7%	1,9%

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**  
**(trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – CTQ**

**27. Số liệu so sánh**

Một vài số liệu so sánh được trình bày lại cho phù hợp với Thông tư 125/2011/TT-BTC hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành. Bản so sánh của các số liệu đã trình bày trong năm trước và sau khi được trình bày lại như sau:

**Bảng cân đối kế toán**

	<b>31/12/2011</b> <b>(Trình bày lại)</b>	<b>31/12/2011</b> <b>(đã được báo</b> <b>cáo trước đây)</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Trả trước cho người bán	65.667	-
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.820.183	-
Công cụ và dụng cụ	-	35.647
Tài sản ngắn hạn khác	5.098.718	6.948.921

Ngày 28 tháng 3 năm 2013

Người lập:



Trần Thị Hạo Nhiên  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Tuấn Thân An  
Quyền Tổng Giám đốc